

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2022

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

1. Cấp cho: Công ty cổ phần Tập đoàn FLC.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 29, Tòa nhà Bamboo Airways, số 265 Đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện: Lê Doãn Linh - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

(Theo Giấy ủy quyền số 138/GUQ-TGD ngày 07/10/2022 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn FLC)

- Số điện thoại: 024.37711111.

2. Được phép xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án: Khu Du lịch Sinh thái FLC Quy Nhơn.

- Tổng số công trình: 315 căn (trong đó 280 căn nhà liền kề, 35 căn biệt thự), cổng chào, vọng tháp.

- Theo thiết kế: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công do Chủ đầu tư cung cấp kèm theo Đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng ngày 27/10/2022.

- Nhà thầu chính tư vấn thiết kế: Công ty TNHH Kỹ thuật QME-2T Corporation.

- Đơn vị thiết kế kiến trúc: Công ty cổ phần kiến trúc Highend.

- Đơn vị thiết kế kết cấu: Công ty TNHH Green Archi Việt Nam.

- Đơn vị thiết kế cơ điện: Công ty TNHH Theta Engineering.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty cổ phần CONINCO Quản lý dự án và đầu tư.

- Địa điểm xây dựng: Điểm du lịch số 4 thuộc tuyến du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, thuộc xã Nhơn Lý, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Vị trí xây dựng từng hạng mục theo hồ sơ TKCS đã được Ban Quản lý Khu kinh tế thẩm định tại Văn bản số 1368/BQL-QLQH XD ngày 20/9/2022

- Chỉ giới xây dựng: Theo hồ sơ TKCS đã được Ban Quản lý Khu kinh tế thẩm định tại Văn bản số 1368/BQL-QLQH XD ngày 20/9/2022.

- Mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, Chỉ giới xây dựng theo Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Du lịch Sinh thái FLC Quy Nhơn và FLC Quy Nhơn Golf Links;

- Màu sắc công trình: Hòa hòa với cảnh quan xung quanh.

2.1. Công trình số 01: Nhà Liền kề LK3.1.1 đến LK3.1.8; LK3.2.1 đến LK3.2.7; LK4.1 đến LK4.8; LK5 (LK4.9)

- Số lượng căn được cấp phép xây dựng: 280 căn.

+ Các lô LK3.1: LK3.1.1 (6 ô đất); LK3.1.2 (30 ô đất); LK3.1.3 (14 ô đất); LK3.1.4 (10 ô đất); LK3.1.5 (30 ô đất); LK3.1.6 (22 ô đất); LK3.1.7 (18 ô đất); LK3.1.8 (10 ô đất);

+ Các lô LK3.2: LK3.2.1 (8 ô đất); LK3.2.2 (10 ô đất); LK3.2.3 (12 ô đất); LK3.2.4 (12 ô đất); LK3.2.5 (10 ô đất); LK3.2.6 (5 ô đất); LK3.2.7 (11 ô đất);

+ Các lô LK4: LK4.1 (8 ô đất); LK4.2 (7 ô đất); LK4.3 (8 ô đất); LK4.4 (8 ô đất); LK4.5 (9 ô đất); LK4.6 (8 ô đất); LK4.7 (8 ô đất); LK4.8 (6 ô đất);

+ Lô đất LK5 (8 ô đất).

- Loại công trình: công trình dân dụng, cấp công trình: III.
- Diện tích đất xây dựng: 27.995 m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn: 50.041m². Trong đó: tổng diện tích sàn tầng 1: 19.023,9m², tổng diện tích sàn tầng 2: 20.699,8m², tổng diện tích sàn tầng 3: 10.317,3m².
- Số tầng: 03 tầng.
- Số mẫu nhà áp dụng: 44 mẫu nhà áp dụng cho 280 lô, cụ thể như sau:

2.1.1. Mẫu LK1 (32 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 90m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 153,5m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 60m²; diện tích sàn tầng 2: 65,3m²; diện tích sàn tầng 3: 28,2m².
- Số tầng 03
- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.2. Mẫu LK1_M (24 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 90m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 153,5m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 60m²; diện tích sàn tầng 2: 65,3m²; diện tích sàn tầng 3: 28,2m².
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.3. Mẫu LK B1 (6 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 90m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 153,5m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 60m²; diện tích sàn tầng 2: 65,3m²; diện tích sàn tầng 3: 28,2m².
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3

cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.

- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.4. Mẫu LK B1_M (7 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.

- Diện tích đất xây dựng: 90m².

- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.

- Tổng diện tích sàn (1 căn): 153,5m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 60m²; diện tích sàn tầng 2: 65,3m²; diện tích sàn tầng 3: 28,2m².

- Số tầng 03

- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m

- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch

2.1.5. Mẫu G1_M (3 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.

- Diện tích đất xây dựng: 127m².

- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.

- Tổng diện tích sàn (1 căn): 154,6 m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 60m²; diện tích sàn tầng 2: 66,4m²; diện tích sàn tầng 3: 28,2m².

- Số tầng 03.

- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.

- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.6. Mẫu G1 (1 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III

- Diện tích đất xây dựng: 127m².

- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m

- Tổng diện tích sàn (1 căn): 154,6 m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 60m²; diện tích sàn tầng 2: 66,4m²; diện tích sàn tầng 3: 28,2m².

- Số tầng 03.

- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.

- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.7. Mẫu G1.1 (1 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III

- Diện tích đất xây dựng: 142m².

- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m

- Tổng diện tích sàn (1 căn): 154,6 m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 60m²; diện tích sàn tầng 2: 66,4m²; diện tích sàn tầng 3: 28,2m².

- Số tầng 03

- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m

- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép,

tường xây gạch

2.1.8. *Mẫu LK2 (32 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 90m^2 .
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): $165,5\text{m}^2$; trong đó diện tích sàn tầng 1: 66m^2 ; diện tích sàn tầng 2: $71,3\text{m}^2$; diện tích sàn tầng 3: $28,2\text{m}^2$.
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép,

tường xây gạch

2.1.9. *Mẫu LK2_M (24 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 90m^2 .
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m
- Tổng diện tích sàn (1 căn): $165,5\text{m}^2$; trong đó diện tích sàn tầng 1: 66m^2 ; diện tích sàn tầng 2: $71,3\text{m}^2$; diện tích sàn tầng 3: $28,2\text{m}^2$.
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép,

tường xây gạch.

2.1.10. *Mẫu LK B2 (7 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 90m^2 .
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): $165,5\text{m}^2$; trong đó diện tích sàn tầng 1: 66m^2 ; diện tích sàn tầng 2: $71,3\text{m}^2$; diện tích sàn tầng 3: $28,2\text{m}^2$.
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép,

tường xây gạch.

2.1.11. *Mẫu LK B2_M (6 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 90m^2 .
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m
- Tổng diện tích sàn (1 căn): $165,5\text{m}^2$; trong đó diện tích sàn tầng 1: 66m^2 ; diện tích sàn tầng 2: $71,3\text{m}^2$; diện tích sàn tầng 3: $28,2\text{m}^2$.
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép,

tường xây gạch.

2.1.12. *Mẫu LK G2 (1 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 121m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 166,6m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 66m²; diện tích sàn tầng 2: 72,4m²; diện tích sàn tầng 3: 28,2m².
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.13. *Mẫu LK G2.1 (1 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 126m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 166,6m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 66m²; diện tích sàn tầng 2: 72,4m²; diện tích sàn tầng 3: 28,2m².
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.14. *Mẫu LK G2.2 (1 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 127m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 166,6m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 66m²; diện tích sàn tầng 2: 72,4m²; diện tích sàn tầng 3: 28,2m².
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.15. *Mẫu LK G2_M (1 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 127m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 166,6m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 66m²; diện tích sàn tầng 2: 72,4m²; diện tích sàn tầng 3: 28,2m².
- Số tầng 03
- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch

2.1.16. *Mẫu LK G2_M.1 (1 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 147m².

- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 166,6m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 66m²; diện tích sàn tầng 2: 72,4m²; diện tích sàn tầng 3: 28,2m².
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.17. *Mẫu LK 3 (27 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 90m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 179,2m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,2m²; diện tích sàn tầng 3: 37,9m².
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 13,65m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 3,0m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.18. *Mẫu LK 3_M (27 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 90m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 179,2m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,2m²; diện tích sàn tầng 3: 37,9m².
- Số tầng 03
- Chiều cao công trình: 13,65m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 3,0m
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch

2.1.19. *Mẫu LK B3 (1 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 90m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 179,2m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,2m²; diện tích sàn tầng 3: 37,9m².
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 13,65m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 3,0m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.20. *Mẫu LK B3_M (1 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 90m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 179,2m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²;

diện tích sàn tầng 2: 71,2m²; diện tích sàn tầng 3: 37,9m².

- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 13,65m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 3,0m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch

2.1.21. *Mẫu LK G3 (1 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 156m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 180,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,9m²; diện tích sàn tầng 3: 38,3m².

- Số tầng: 03
- Chiều cao công trình: 13,65m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 3,0m
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch

2.1.22. *Mẫu LK G3.1 (1 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 140m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 180,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,9m²; diện tích sàn tầng 3: 38,3m².

- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 13,65m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 3,0m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.23. *Mẫu LK G3.2 (2 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 135m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 180,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,9m²; diện tích sàn tầng 3: 38,3m².

- Số tầng: 03
- Chiều cao công trình: 13,65m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 3,0m
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch

2.1.24. *Mẫu LK G3.3 (1 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 116m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 180,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,9m²; diện tích sàn tầng 3: 38,3m².

- Số tầng: 03.

- Chiều cao công trình: 13,65m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 3,0m.
 - Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.
- 2.1.25. *Mẫu LK G3_M (1 căn):*
- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
 - Diện tích đất xây dựng: 135m².
 - Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
 - Tổng diện tích sàn (1 căn): 180,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,9m²; diện tích sàn tầng 3: 38,3m².
 - Số tầng: 03.
 - Chiều cao công trình: 13,65m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 3,0m
 - Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch
- 2.1.26. *Mẫu LK G3_M.1 (1 căn):*
- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
 - Diện tích đất xây dựng: 134m².
 - Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
 - Tổng diện tích sàn (1 căn): 180,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,9m²; diện tích sàn tầng 3: 38,3m².
 - Số tầng: 03.
 - Chiều cao công trình: 13,65m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 3,0m.
 - Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.
- 2.1.27. *Mẫu LK G3_M.2 (1 căn):*
- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
 - Diện tích đất xây dựng: 127m².
 - Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
 - Tổng diện tích sàn (1 căn): 180,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,9m²; diện tích sàn tầng 3: 38,3m².
 - Số tầng: 03.
 - Chiều cao công trình: 13,65m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 3,0m.
 - Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.
- 2.1.28. *Mẫu LK G3_M.3 (1 căn):*
- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
 - Diện tích đất xây dựng: 111m².
 - Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
 - Tổng diện tích sàn (1 căn): 180,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,9m²; diện tích sàn tầng 3: 38,3m².
 - Số tầng: 03.
 - Chiều cao công trình: 13,65m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 3,0m.

- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.
- 2.1.29. *Mẫu LK G3_M.4 (1 căn):*
- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
 - Diện tích đất xây dựng: 145m².
 - Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
 - Tổng diện tích sàn (1 căn): 180,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,9m²; diện tích sàn tầng 3: 38,3m².
 - Số tầng: 03.
 - Chiều cao công trình: 13,65m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 3,0m.
 - Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.
- 2.1.30. *Mẫu LK G4 (1 căn):*
- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
 - Diện tích đất xây dựng: 125m².
 - Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
 - Tổng diện tích sàn (1 căn): 180,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,9m²; diện tích sàn tầng 3: 38,3m².
 - Số tầng: 03.
 - Chiều cao công trình: 10,98m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 0,33m.
 - Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.
- 2.1.31. *Mẫu LK G4_M (1 căn):*
- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
 - Diện tích đất xây dựng: 134m².
 - Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
 - Tổng diện tích sàn (1 căn): 180,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 70,1m²; diện tích sàn tầng 2: 71,9m²; diện tích sàn tầng 3: 38,3m².
 - Số tầng: 03.
 - Chiều cao công trình: 10,98m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 0,33m.
 - Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.
- 2.1.32. *Mẫu LK 2A (18 căn):*
- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
 - Diện tích đất xây dựng: 120m².
 - Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
 - Tổng diện tích sàn (1 căn): 222,9m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 77,5m²; diện tích sàn tầng 2: 90,4m²; diện tích sàn tầng 3: 55m².
 - Số tầng: 03.
 - Chiều cao công trình: 12,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,7m.
 - Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.33. *Mẫu LK 2A_M (18 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 120m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 222,9m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 77,5m²; diện tích sàn tầng 2: 90,4m²; diện tích sàn tầng 3: 55m².
- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 12,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,7m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.34. *Mẫu LK B2A (4 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 120m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 221.6m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 77,5m²; diện tích sàn tầng 2: 90,4m²; diện tích sàn tầng 3: 53,7m².
- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 12,4m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.35. *Mẫu LK B2A_M (7 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 120m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 221.6m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 77,5m²; diện tích sàn tầng 2: 90,4m²; diện tích sàn tầng 3: 53,7m².
- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 12,4m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.36. *Mẫu LK G2A (1 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 159m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 222,9m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 77,5m²; diện tích sàn tầng 2: 90,4m²; diện tích sàn tầng 3: 55m².
- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 12,4m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.37. *Mẫu LK P2A (3 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.

- Diện tích đất xây dựng: 120m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 217,2m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 74,6m²; diện tích sàn tầng 2: 90,2m²; diện tích sàn tầng 3: 52,4m².
- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 13,3m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,65m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.38. *Mẫu LK 2B (3 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 120m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 233,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 77,5m²; diện tích sàn tầng 2: 90,3m²; diện tích sàn tầng 3: 65,5m².
- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 12,4m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.39. *Mẫu LK 2B_M (3 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 120m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 233,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 77,5m²; diện tích sàn tầng 2: 90,3m²; diện tích sàn tầng 3: 65,5m².
- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 12,4m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.40. *Mẫu LK B2B (1 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 120m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 233,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 77,5m²; diện tích sàn tầng 2: 90,3m²; diện tích sàn tầng 3: 65,5m².
- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 12,4m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.41. *Mẫu LK B2B_M (1 căn):*

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 120m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.

- Tổng diện tích sàn (1 căn): 233,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 77,5m²; diện tích sàn tầng 2: 90,3m²; diện tích sàn tầng 3: 65,5m².
- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 12,4m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.42. Mẫu LK 2C (2 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 105m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 206,2m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 74,5m²; diện tích sàn tầng 2: 79,7m²; diện tích sàn tầng 3: 52m².
- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 12,45m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,8m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.43. Mẫu LK P2C (1 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 105m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 200,3m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 71,5m²; diện tích sàn tầng 2: 79,4m²; diện tích sàn tầng 3: 49,4m².
- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 13,35m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 2,7m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.1.44. Mẫu LK B2C (2 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 105m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 204,8m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 74,4m²; diện tích sàn tầng 2: 79,7m²; diện tích sàn tầng 3: 50,7m².
- Số tầng: 03.
- Chiều cao công trình: 12,45m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,8m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.2. Công trình số 02: Nhà biệt thự BT52 đến BT56

- Số lượng căn được cấp phép xây dựng: 35 căn, cụ thể BT52 (12 ô đất); BT53 (6 ô đất); BT54 (11 ô đất); BT55 (3 ô đất); BT56 (3 ô đất).
- Loại công trình: công trình dân dụng, cấp công trình: III.
- Diện tích đất xây dựng: 4.364 m².

- Cao độ xây dựng công trình cao hơn nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn: 6.646,5m². Trong đó: tổng diện tích sàn tầng 1: 2.390,5m², tổng diện tích sàn tầng 2: 2.751m², tổng diện tích sàn tầng 3: 1.505m².

- Số tầng 03 tầng;
- Chiều cao công trình: 12,4m. Trong đó: tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m;
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch;

2.2.1. Mẫu VILLA 1 (14 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III
- Diện tích đất xây dựng: 120m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 189,9m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 68,3m²; diện tích sàn tầng 2: 78,6m²; diện tích sàn tầng 3: 43m².

- Số tầng 03
- Chiều cao công trình: 12,40m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.2.2. Mẫu VILLA 1.1 (1 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 170m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 189,9m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 68,3m²; diện tích sàn tầng 2: 78,6m²; diện tích sàn tầng 3: 43m².

- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 12,40m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.2.3. Mẫu VILLA 1.2 (1 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 159m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 189,9m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 68,3m²; diện tích sàn tầng 2: 78,6m²; diện tích sàn tầng 3: 43m².

- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 12,40m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.2.4. Mẫu VILLA 1.3 (1 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 138m².

- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 189,9m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 68,3m²; diện tích sàn tầng 2: 78,6m²; diện tích sàn tầng 3: 43m².
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 12,40m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.2.5. Mẫu VILLA 1_M (16 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 120m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 189,9m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 68,3m²; diện tích sàn tầng 2: 78,6m²; diện tích sàn tầng 3: 43m².
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 12,40m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.2.6. Mẫu VILLA 1_M.1 (1 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 159m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 189,9m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 68,3m²; diện tích sàn tầng 2: 78,6m²; diện tích sàn tầng 3: 43m².
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 12,40m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.2.7. Mẫu VILLA 1_M.2 (1 căn):

- Công trình dân dụng, cấp công trình cấp III.
- Diện tích đất xây dựng: 138m².
- Cao độ xây dựng công trình cao hơn cốt nền sân: 0,45m.
- Tổng diện tích sàn (1 căn): 189,9m²; trong đó diện tích sàn tầng 1: 68,3m²; diện tích sàn tầng 2: 78,6m²; diện tích sàn tầng 3: 43m².
- Số tầng 03.
- Chiều cao công trình: 12,40m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m; đỉnh mái cao 1,75m.
- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

2.3. Công trình số 03: Cổng chào, Vọng tháp

- Số lượng công trình cấp phép xây dựng: 01 Cổng chào, 01 Vọng tháp.
- Loại công trình: công trình dân dụng, cấp công trình: III.
- Diện tích xây dựng công trình:
 - + Cổng chào: 150m².

- + Vọng tháp: 600m².
- Cao độ nền xây dựng công trình:
 - + Công chào: cao hơn nền đường: 0,30m.
 - + Vọng tháp: bằng cos sân vườn.
- Chiều cao công trình:
 - + Công chào: 12m.
 - + Vọng tháp: 14 m.
- Kết cấu chịu lực chính:
 - + Công chào: Móng, trụ cột bằng bê tông cốt thép
 - + Vọng tháp: Móng bằng bê tông cốt thép; Thân là kết cấu thép bao xung quanh trụ bê tông cốt thép.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CD 932588 và CD 932589.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Khối khách sạn; Biệt thự sinh thái nghỉ dưỡng (85 căn); Nhà Spa; Câu lạc bộ biển (Beach Club); Nhà hàng (Reception & Restaurant); Nhà cán bộ nhân viên; Nhà đa năng; Khu tâm linh; Khối khách sạn The FLC Coastal Hills; Các công trình hạ tầng giao thông, thoát nước mưa, nước thải, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc... tương ứng theo tiến độ.

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn GPXD./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Tập đoàn FLC;
- Lãnh đạo Ban;
- UBND xã Nhơn Lý;
- Các phòng QLĐT, QLTNMT, QLDN;
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Lưu: VT, P.QLQH XD (02b).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phan Viết Hùng

Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề, độ an toàn kết cấu chịu lực của công trình.
 2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
 3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.
 4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
 5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.
 6. Thực hiện đúng các nội dung theo hồ sơ thẩm duyệt thiết kế PCCC của đơn vị Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH.
-

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Bình Định, ngày.....tháng..... năm.....

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

V/v nộp lệ phí cấp Giấy phép xây dựng

(Kèm theo Giấy phép xây dựng số /GPXD ngày /11/2022)

Căn cứ Giấy phép xây dựng số /GPXD ngày /11/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế cấp cho Công ty cổ phần Tập đoàn FLC;

Ban Quản lý Khu kinh tế thông báo cho Công ty cổ phần Tập đoàn FLC thực hiện nộp lệ phí cấp GPXD với các nội dung sau:

1. Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: **120.000 đồng** (*Một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn*).

2. Các cá nhân/Tổ chức nộp phí, lệ phí cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định thông qua 02 hình thức:

- Nộp tiền mặt trực tiếp tại Quầy thu phí của BIDV tại Trung tâm PVHCC tỉnh (*số nhà 127 đường Hai Bà Trưng, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*).

- Thanh toán trực tuyến theo hướng dẫn của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Văn bản số 1842/BQL-VP ngày 29/11/2021.